

Số: 64/2022/QĐ-TA

Thành phố Vinh, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Nga**

2. *Thư ký phiên họp:* **Bà Ngô Thị Minh**

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại: Trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 65/QĐ-TA ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với:

Họ tên: **Hoàng Văn T;**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/8/1978

CMND số: 186557908; *Ngày cấp:* 12/02/2020; *Nơi cấp:* Công an Nghệ An

Dân tộc: Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Trình độ văn hóa:* 1/12

Nguyên quán: xã N, huyện NL, tỉnh NA;

Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã N, huyện NL, tỉnh NA.

Chỗ ở: sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định.

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND xã H, thành phố V từ ngày 02/6/2022 đến nay.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không

Con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết);

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Lê Hữu Hùng**; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh.

2. *Đại diện Viện kiểm sát:* Ông **Nguyễn Văn Sáng**; Chức vụ: Kiểm sát viên

NHẬN THẤY

Căn cứ vào Công văn đề nghị số 267/ĐN-CNBB ngày 13/6/2022 của Trưởng phòng Lao động - thương binh và xã hội thành phố Vinh và các tài liệu có tại hồ sơ

thì nội dung sự việc như sau: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Công an xã H đã tiến hành làm việc với Hoàng Văn T. Quá trình làm việc, **Hoàng Văn T** thừa nhận sử dụng trái phép chất ma túy trong năm 2022 nhưng do điều kiện kinh tế gia đình và bản thân gặp nhiều khó khăn nên không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Loại ma túy mà **T** thường sử dụng hiện nay là heroine, lần sử dụng gần đây nhất là vào ngày 01/6/2022. **Hoàng Văn T** cũng thừa nhận đối tượng không có công việc ổn định nên thường xuyên vắng nhà. Cơ quan Công an xã N, Huyện NL đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì 03 lần liên tục trong tháng Hoàng Văn T đều vắng mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương và gia đình cũng không biết Hoàng Văn T đi đâu và làm gì. Kết quả xét nghiệm ma túy của **Hoàng Văn T** do Trạm Y tế xã H thực hiện vào ngày 02/6/2022 là dương tính (+) với ma túy nên Ủy ban nhân dân, Công an xã H đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 02/6/2022, Chủ tịch UBND xã H có Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa **Hoàng Văn T** vào quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh từ ngày 02/6/2022 đến nay.

Tại phiên họp **đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội** vẫn giữ nguyên quan điểm như tại Công văn đề nghị số 267/ĐN-CNBB ngày 13/6/2022 và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Hoàng Văn T**.

Tại phiên họp người bị đề nghị là **Hoàng Văn T** công nhận bản thân nghiện ma túy trong năm 2022, loại ma túy hay sử dụng hiện nay là heroine; lần sử dụng gần đây nhất là ngày 01/6/2022 và đã được Công an xã H tiến hành lập Biên bản làm việc và đưa đi xét nghiệm, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần thời gian chấp hành biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc do đã khai báo thành khẩn và nhận thức được sai phạm trong hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Thẩm phán, cơ quan đề nghị và người bị đề nghị là tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Hoàng Văn T** với thời gian là từ 18 đến 21 tháng.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ đề nghị và kết quả tranh luận tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên tham gia phiên họp và người bị đề nghị thấy rằng:

*. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Hoàng Văn T** về mặt trình tự, thủ tục đảm bảo theo

đúng quy định tại Điều 8 Nghị định 221/2013/NĐ-CP. Các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ đầy đủ về số lượng và thành phần, phù hợp với nhau theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ-CP. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP) và việc lập hồ sơ đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 221/2013/NĐ-CP.

*. Về lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Lời khai nhận của **Hoàng Văn T** tại phiên họp ngày hôm nay là phù hợp với Bản tường trình, Biên bản làm việc, Biên bản ghi lời khai ngày **02/6/2022**, Kết quả xét nghiệm chất ma túy có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: **Hoàng Văn T** là người nghiện ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà **T** thực hiện đã vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với các chất gây nghiện được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. Bản thân **T** lại có nơi cư trú không ổn định nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Hoàng Văn T** như đề nghị của Trưởng phòng Lao động – thương binh và xã hội tại phiên họp là có cơ sở nên chấp nhận.

*. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà **Hoàng Văn T** thực hiện tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cố ý gây thương tích... nên cần thiết phải áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Hoàng Văn T** một thời gian nhất định mới đủ nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cũng như tại phiên họp, **Hoàng Văn T** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính giảm một phần thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho **Hoàng Văn T** như đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh - xã hội** và Kiểm sát viên tại phiên họp.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ các Điều 95, 96, 103, 104, Khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ các Điều 3, 4, 8, 9, 11, 12, 13 Nghị định 221/2013/NĐ- CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày

09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

- Căn cứ các Điều 3, 22 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Hoàng Văn T**; Sinh ngày: 20/8/1978

Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã N, huyện NL, tỉnh NA.

Chỗ ở: sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND xã H, thành phố V từ ngày **02/6/2022** đến nay.

Nơi chấp hành Quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: **18** (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định này của Tòa án trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh có quyền kháng nghị trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Vinh và Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng
- Trưởng Công an Tp Vinh
- Trưởng phòng LĐ - TB và XH Tp Vinh
- UBND xã H, TP V
- VKSND thành phố Vinh
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga